

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2025

**THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt (VPro) - MSDN: 0102380872 - Địa chỉ trụ sở chính tại số 2A, phố Đỗ Quang, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội/địa điểm kinh doanh tại Khu dịch vụ tầng 6, toà nhà Golden Palm, 21 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty như sau:

1. Thời gian: 07h30' ngày **28/06/2025** (Lần thứ nhất)

Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai: 07h30' ngày **29/06/2025** (Nếu lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành)

Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba: 07h30' ngày **30/06/2025** (Nếu lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành)

2. Thành phần tham dự: Tất cả cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2025 theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") lập số VNMEETVSDP000356/VSDPVLXX ngày 26/05/2025, với ngày đăng ký cuối cùng: 22/05/2025.

3. Địa điểm: Hội trường tầng 3, tòa nhà 25T2, phố Nguyễn Thị Thập, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

4. Nội dung:

Các nội dung theo thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định.

5. Chương trình và Tài liệu Đại hội:

Chương trình và tài liệu họp ĐHĐCĐ được đăng tải trên website của Công ty: <https://vpr.vn>

6. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Các cổ đông có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do VSDC lập số VNMEETVSDP000356/VSDPVLXX ngày 26/05/2025, với ngày đăng ký cuối cùng: 22/05/2025.

- Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, cổ đông trực tiếp tham dự hoặc có thể ủy quyền cho người đại diện hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT/Ban Điều hành Công ty (theo mẫu gửi kèm), đề nghị Quý Cổ đông vui lòng xác nhận và gửi về địa điểm kinh doanh của Công ty (Khu dịch vụ tầng 6, toà nhà Golden Palm, 21 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội, Việt Nam) **trước 14h ngày 27/06/2025**.

- Tham dự đại hội, Quý cổ đông cá nhân, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức trực tiếp tham dự hoặc người được ủy quyền vui lòng xuất trình Thư mời, Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu và Giấy ủy quyền bản gốc (nếu là người được ủy quyền). Đối với cổ đông là tổ chức, xuất trình bản sao có chứng thực giấy tờ pháp lý của tổ chức (Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập).

- Thông tin chi tiết liên hệ: Bà Phạm Thị Thoa – Thư ký Công ty - SĐT: 024.37856969/Hotline: 0971053565
- Email: nhadatviet.pvl@gmail.com

Lưu ý: Chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do cổ đông tự chi trả.

Trân trọng thông báo!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ
NHÀ ĐẤT VIỆT
QUẬN CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI
BUI QUANG MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2025



GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ/ ỦY QUYỀN THAM DỰ

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt

Tên cổ đông:
Mã số cổ đông:
Số cổ phần sở hữu (tại ngày đăng ký cuối cùng: 22/05/2025):
CCCD/CMND/ Hộ chiếu/GCNĐKDN số: ngày cấp tại
Tổng số cổ phần biểu quyết:
(Bằng chữ:)

1. Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025: ☐

2. Hoặc ủy quyền cho: ☐

2.1. Tên cá nhân/tổ chức:
CCCD/CMND/ Hộ chiếu/GCNĐKDN số: ngày cấp tại
Địa chỉ/ Điện thoại:
Số cổ phần nhận ủy quyền:
(Bằng chữ:)

2.2. Trong trường hợp cổ đông không tham dự và không có người nhận ủy quyền khác tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, Cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị ("HDQT")/Ban Điều hành của Công ty dưới đây: (Đánh dấu "X" hoặc "√" vào một trong các ô sau).

☐

Ông Bùi Quang Minh

- Chủ tịch HĐQT

☐

Ông Phùng Viết Quyền

- Tổng Giám đốc

NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt ("Công ty").

Việc Ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, đồng thời cam kết không có bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại gì đối với Công ty.

Bên nhận ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Cổ đông/ Bên ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú:

- Nếu cổ đông ủy quyền cho thành viên HĐQT/Ban Điều hành, vui lòng gửi **Giấy ủy quyền (bản gốc)** về địa điểm kinh doanh của Công ty (Khu dịch vụ tầng 6, toà nhà Golden Palm, 21 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam).
- Người nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác dự họp.
- Trường hợp cổ đông trực tiếp tham dự mà không ủy quyền thì chỉ xác nhận mục 1.
- Trong trường hợp cổ đông có thay đổi thông tin đăng ký người sở hữu chứng khoán mà chưa thực hiện thay đổi thì cần có các hình thức xác nhận đảm bảo theo quy định của pháp luật.



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ NHÀ ĐẤT VIỆT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Thời gian : 07h30 ngày 28 tháng 06 năm 2025 (Lần thứ nhất)
Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai: 07h30' ngày **29/06/2025** (Nếu lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành)
Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba: 07h30' ngày **30/06/2025** (Nếu lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành)

- Địa điểm : Hội trường Tầng 3, toà nhà 25T2, phố Nguyễn Thị Thập, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

STT	Thời gian	Nội dung	Chủ trì
1	7:00 - 7:30	Đón tiếp và đăng ký đại biểu dự họp	Ban TC
2	7:30 - 7:40	Khai mạc ĐH; Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch. Giới thiệu Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.	Ban TC
3	7:40 - 7:50	Ban Kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra.	Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông
4	7:50 - 8:00	Đề cử và thông qua Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu.	Đoàn Chủ tịch
5	8:00 - 8:20	1. Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết của ĐHĐCĐ; 2. Thông qua Chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ.	Đoàn Chủ tịch
6	8:20 - 9:00	Trình bày nội dung các báo cáo và tờ trình:	Đoàn Chủ tịch
6.1		Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024	
6.2		Tờ trình của Ban Tổng giám đốc về kế hoạch kinh doanh năm 2025	
6.3		Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024	
6.4		Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán	
6.5		Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025	
6.6		Tờ trình thông qua mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại năm 2024 và kế hoạch năm 2025	
6.7		Tờ trình về việc quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2024; Dự kiến thù lao HĐQT, BKS năm 2025	
6.8		Tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty	
6.9		Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	
6.10		Các nội dung khác theo thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông (nếu có)	
7	9:00 - 9:15	Thảo luận (tối đa 15 phút)	
8	9:15 - 9:35	Biểu quyết thông qua các nội dung chương trình	Ban Kiểm phiếu
9	9:35 - 10:15	Nghỉ giải lao	
10	10:15 - 10:30	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết	Ban Kiểm phiếu
11	10:30 - 10:45	Đọc Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết Đại hội.	Ban thư ký
12	11:45- 11:00	Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội và Bế mạc Đại hội.	Đoàn Chủ tịch

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

(Dự thảo)



**QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT CỦA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt được Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi và cập nhật theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCD-VPRO ngày 29/06/2024 và được HĐQT Công ty ban hành theo Nghị quyết HĐQT số 20/NQ-HĐQT ngày 12/07/2024.

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt diễn ra thành công tốt đẹp, Ban tổ chức ĐHĐCD thường niên năm 2025 đã xây dựng Quy chế làm việc và biểu quyết trong ĐHĐCD như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCD thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của ĐHĐCD thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCD, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và quy định của pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền) tham dự ĐHĐCD thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi:** Quy chế này được sử dụng cho ĐHĐCD thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt.

Điều 3. Giải thích từ ngữ/ từ viết tắt

- Công ty: Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt;
- HĐQT: Hội đồng quản trị;
- BKS: Ban kiểm soát;
- BTC: Ban tổ chức.
- Đại hội/ĐHĐCD: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Cổ đông: Là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất 01 cổ phần của Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt, có tên trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) lập tại ngày 22/05/2025 và đã được Công ty gửi thư mời họp;
- Đại biểu: Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền);

- Điều lệ: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt;
 - Biểu quyết: Là việc đại biểu thực hiện quyền cho ý kiến về các nội dung, vấn đề cụ thể để nhằm xác định các nội dung, vấn đề đó có đủ điều kiện được Đại hội thông qua (tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết);
 - Cuộc họp ĐHĐCĐ: 07h30' ngày 28/06/2025 (Lần thứ nhất)
- Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai: 07h30' ngày 29/06/2025 (Nếu lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành).
- Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba: 07h30' ngày 30/06/2025 (Nếu lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành).

Điều 4. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Thời điểm xác định điều kiện tiến hành Đại hội chậm nhất là 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều lệ Công ty thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên. Thời điểm xác định điều kiện tiến hành Đại hội chậm nhất là 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều lệ Công ty thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các đại biểu dự họp.

Điều 5. Điều kiện cổ đông tham dự đại hội

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam ("VSDC") lập số VNMEETVSDP000356/VSDPVLXX ngày 26/05/2025, với ngày đăng ký cuối cùng: 22/05/2025 có quyền tham dự họp hoặc ủy quyền cho Đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều người đại diện được ủy quyền tham dự, nếu có tranh chấp về tư cách đại diện, chỉ người nộp giấy ủy quyền hợp lệ trước sẽ được công nhận.

Đại biểu của đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Trang phục, thái độ ứng xử:
 - + Cổ đông tham dự đại hội phải ăn mặc lịch sự, phù hợp với tính chất trang trọng của sự kiện.
 - + Không sử dụng từ ngữ kích động, thô tục hoặc công kích cá nhân khi phát biểu.
- Tôn trọng người điều hành:
 - + Mọi phát biểu phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
 - + Không cắt ngang người khác đang phát biểu hoặc biểu quyết.
- Thời gian và nội dung phát biểu:
 - + Mỗi đại biểu được phát biểu 01 lần/mỗi nội dung trong tối đa 03 phút.
 - + Nội dung phải liên quan trực tiếp tới chương trình đại hội.
- Hành vi bị cấm:
 - + Tự ý ghi âm, phát sóng hoặc truyền hình trực tiếp mà không được sự đồng ý của Chủ tọa trong thời gian Đại hội diễn ra.
 - + Gây mất trật tự, la hét, tụ tập gây rối, phát tán tài liệu trái phép.

- **Xử lý vi phạm:**

- + Đoàn Chủ tịch có quyền nhắc nhở, cắt lời hoặc đề nghị mời rời hội trường nếu cổ đông vi phạm quy tắc.
- + Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, HĐQT có thể yêu cầu cơ quan chức năng hỗ trợ đảm bảo an ninh.
- Đại biểu khi tham dự họp Đại hội phải mang theo đầy đủ hồ sơ, tài liệu theo quy định tại Thông báo mời họp Đại hội để đăng ký tham dự họp Đại hội.
- Đại biểu thực hiện theo hướng dẫn thủ tục đăng ký tham dự Đại hội trong Thông báo mời họp, Nghị quyết có liên quan của HĐQT, điền đầy đủ thông tin trên Phiếu xác nhận tham dự theo mẫu của Công ty, ký, ghi rõ họ tên và trả lại cho Ban tổ chức Đại hội.
- BTC có thể yêu cầu các đại biểu tham dự ĐHĐCĐ tuân thủ sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác mà BTC cho là thích hợp.
- Đại biểu đến dự cuộc họp ĐHĐCĐ muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi đại biểu đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Tuân thủ các quy định của Quy chế này, tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa đoàn và hướng dẫn của Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- Trong quá trình diễn ra Đại hội, đại biểu hạn chế ra ngoài, trong trường hợp đại biểu có nhu cầu ra ngoài hoặc về sớm không trực tiếp tham gia thông qua Biên bản họp Đại hội (thể hiện các diễn biến và kết quả biểu quyết do những cổ đông dự họp thực hiện) thì đại biểu phải thông báo với Ban tổ chức Đại hội để làm thủ tục ủy quyền hoặc ghi nhận các thông tin điều chỉnh/thay đổi khác (nếu có) liên quan đến thông tin đại biểu tham dự. Trường hợp đại biểu không làm thủ tục ủy quyền hoặc không ghi nhận thông tin thay đổi/điều chỉnh liên quan đến việc tham dự đại hội tại Ban kiểm tra tư cách cổ đông thì xem như cổ đông đã từ bỏ quyền thông qua Biên bản họp Đại hội và đồ công không được khiếu nại về nội dung này.

Điều 6. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa Đại hội hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì thành viên HĐQT được Chủ tịch HĐQT ủy quyền sẽ làm chủ tọa ĐHĐCĐ. Nếu Chủ tịch HĐQT không ủy quyền cho bất kỳ thành viên nào hoặc tạm thời mất khả năng làm việc, các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều hành để ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ có quyền yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp ký khác; yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối

trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

+ Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

+ Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ;

+ Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

+ Trả lời/chỉ định người phụ trách chuyên môn trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

+ Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

Điều 7. Ban Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử Ban Thư ký và Tổ trưởng Ban Thư ký để lập biên bản họp Đại hội.

- Nhiệm vụ và quyền hạn:

+ Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;

+ Tiếp nhận phiếu câu hỏi của đại biểu;

+ Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;

+ Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến đại biểu theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

+ Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Chủ tọa và theo quy định tại Điều lệ của Công ty.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của ĐHĐCĐ không quá 05 (năm) người, bao gồm 01 Trưởng Ban và các thành viên, do HĐQT thành lập và do Đoàn Chủ tịch giới thiệu đến Đại hội.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

+ Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách đại biểu đến dự họp.

+ Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ về số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần của đại biểu dự họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tiến hành khi đáp ứng được các quy định tại **Điều 4 - Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ** của Quy chế này.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

Ban kiểm phiếu của Đại hội không quá 05 (năm) người do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua; nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Các ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử (trong trường hợp thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.

- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

+ Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết;

+ Kiểm và ghi nhận thẻ biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết;

+ Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Ban Thư ký Đại hội;

+ Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

10.1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến công ty chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội (Theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 Điều lệ Công ty).
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu câu hỏi và chuyển cho Ban Thư ký;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu câu hỏi của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch;
- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông được phát biểu 01 lần cho mỗi nội dung, không quá 03 phút. Đoàn Chủ tịch có quyền ngắt nếu nội dung trùng lặp, ngoài chương trình hoặc vi phạm quy tắc ứng xử.

10.2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty xem xét và trả lời bằng văn bản.

Điều 11. Biểu quyết thông qua các vấn đề

11.1. Biểu quyết thông qua các vấn đề

a) Các quy định chung về biểu quyết

- Tất cả các vấn đề trong chương trình cuộc họp ĐHĐCĐ đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
- Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội được cấp 01 Thẻ biểu quyết và 01 Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi mã đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền có quyền biểu quyết của đại biểu đó. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội.

b) Thẻ thức biểu quyết, trình tự xin ý kiến biểu quyết

- Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:
 - + Tán thành với nội dung vừa được đề trình;
 - + Không tán thành với nội dung vừa được đề trình;
 - + Không có ý kiến với nội dung vừa được đề trình.
- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, đại biểu tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai phương thức sau:

Phương thức giơ thẻ biểu quyết: Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các đại biểu biểu quyết giơ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tọa đoàn. Phương thức này dùng để

thông qua các vấn đề khác trừ các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Ban kiểm phiếu thực hiện kiểm số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp: tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Phương thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “√” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của BKS và các nội dung thuộc tờ trình tại Đại hội.

Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

c) Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.
- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - + Phiếu trắng;
 - + Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

d) Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban Kiểm phiếu sẽ thực hiện kiểm số phiếu biểu quyết của tất cả các đại biểu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp, sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

e) Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

Theo Khoản 3, Điều 23 - Điều lệ Công ty, các nghị quyết về các nội dung sau đây sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% (sáu mươi lăm phần trăm) trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền tại ĐHĐCĐ dự họp tán thành:

- + Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - + Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - + Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - + Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - + Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - + Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ
- Trừ những trường hợp nói trên, Các nghị quyết khác được thông qua khi được số đại biểu

sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả đại biểu tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành (trừ trường hợp quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 23 tại Điều lệ Công ty và khoản 4, khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp).

Điều 12. Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản và Nghị quyết họp của ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 13. Thực hiện

- Đại biểu tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Bùi Quang Minh



(Quý Cô đồng đánh dấu “x”/“✓” vào ô ý kiến lựa chọn theo từng nội dung biểu quyết)

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Tờ trình của Ban Tổng giám đốc về kế hoạch kinh doanh năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Tờ trình thông qua mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại năm 2024 và kế hoạch năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Tờ trình về việc quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2024; Dự kiến thù lao HĐQT, BKS năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10	Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024**

Kính thưa Đại hội!

Thưa toàn thể các Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên về tình hình quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024 và kế hoạch phát triển năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt (VPro) như sau:

I. Đánh giá hoạt động của Công ty năm 2024

Năm 2024 là năm khó khăn của các doanh nghiệp, và nền kinh tế nói chung. Mặc dù gặp nhiều khó khăn nhưng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên đã nỗ lực để Công ty duy trì hoạt động ổn định và vững vàng. Ban điều hành đã triển khai các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong công tác quản trị tài chính như tiết giảm các khoản chi, tập trung vào việc thu hồi công nợ tồn đọng từ các tổ chức/cá nhân, tích cực trong công tác xác định doanh thu và thu hồi vốn. Bên cạnh đó, các chính sách chăm lo đến quyền lợi cho người lao động cũng được quan tâm và chấp hành đúng quy định.

Công ty đã thực hiện và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, cụ thể:

- Doanh thu: 787 triệu đồng
- Lợi nhuận: Lỗ 17.208 triệu đồng

II. Tình hình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị năm 2024

1. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị.

Năm 2024, HĐQT đã tổ chức 15 cuộc họp và 01 phiếu xin ý kiến, ban hành 28 nghị quyết, 22 quyết định về các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động đầu tư, phát triển dự án, các chính sách về nhân sự, quản trị và các hoạt động khác nhằm kịp thời chỉ đạo, định hướng Ban điều hành và các bộ phận trong Công ty thực thi các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, kịp thời tháo gỡ vướng mắc cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc. Nội dung chi tiết các Nghị quyết Hội đồng quản trị đã ban hành được Hội đồng quản trị công ty trình bày chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024 và đã được Công ty Công bố thông tin tại trang thông tin điện tử của Công ty, báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào ngày 23/01/2025 theo đúng quy định pháp luật. ĐHĐCĐ vui lòng xem chi tiết tại đường link: <https://vpr.vn> (mục Quan hệ nhà đầu tư/Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị năm 2024).

2. Kết quả hoạt động của HĐQT và các thành viên năm 2024.

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, các quy chế và pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị luôn tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo và giám sát chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện các mục tiêu, giải pháp đã đề ra.

HĐQT thực hiện họp định kỳ hàng quý và đột xuất nhằm định hướng, chỉ đạo hoạt động điều hành công ty đồng thời giám sát việc triển khai nghị quyết HĐQT của TGD và Ban điều hành một cách kịp thời, cụ thể:

- Giám sát, củng cố hoàn thiện pháp lý các dự án.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc chuẩn bị và cân đối nguồn tài chính cho hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty.

- Chỉ đạo TGD & BDH các phương hướng hoạt động kinh doanh thuộc thẩm quyền HĐQT. Giám sát quá trình thực hiện qua các báo cáo.
- Chỉ đạo và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Tổ chức chỉ đạo nghiêm túc các báo cáo theo báo cáo tài chính quý, báo cáo bán niên, báo cáo thường niên.
- Theo dõi, cập nhật định kỳ tình hình tài chính, quản lý điều hành, nhân sự, quản lý chi phí của công ty thông qua các báo cáo từ Ban TGD.

3. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị về cơ bản phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, tuân thủ Điều lệ của Công ty, quy định của pháp luật.
- Thường xuyên tổ chức họp giao ban, họp đột xuất để chỉ đạo các công việc cho các phòng/ban thực hiện một cách kịp thời và hiệu quả.
- Ban Tổng giám đốc cùng công ty đã chủ động kịp thời đề ra các giải pháp để thực hiện các mục tiêu kinh doanh của công ty.
- Tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các cơ quan quản lý Nhà nước.
- Công tác tài chính của công ty đảm bảo chính xác, trung thực nghiêm túc các quy định về kế toán tài chính hiện hành.
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với người lao động, nghĩa vụ nộp thuế và trách nhiệm với cộng đồng.

4. Kết quả triển khai thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.

- Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Đã thực hiện chọn Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA) là đơn vị thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2024.
- Về ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (sửa đổi, bổ sung): Công ty đã hoàn thiện việc chỉnh sửa Điều lệ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024 và tiến hành lưu hành Điều lệ sửa đổi.
- Về việc chi trả thù lao, lương, thưởng cho HĐQT & BKS: Công ty đã thực hiện theo quy chế trả lương của Công ty và chi trả thù lao HĐQT, BKS theo đúng mức đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua.
- Về kế hoạch SXKD năm 2024 đến gần cuối tháng 09/2024 mới được 100% thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới thống nhất thông qua dẫn đến khó khăn trong công tác triển khai, thực hiện.

5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT: Chi tiết đã được Công ty trình bày trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán & sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

6. Đánh giá của thành viên HĐQT độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024.

- Mức độ tuân thủ và hiệu quả trong cơ cấu quản trị Công ty: thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.
- HĐQT Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm trong công tác quản trị, tuân thủ đúng các quy định đối với Công ty đại chúng. Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo các trình tự quy định tại Điều lệ và quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.
- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm trong việc chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát Ban điều hành thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, đồng thời hài hòa lợi ích của Công ty và các cổ đông.

7. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian

3808
NG T
PH
AU T
ĐẤT
IAY -

03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Chi tiết các giao dịch được Hội đồng quản trị công ty trình bày chi tiết tại Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2024. ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vui lòng xem chi tiết tại đường link: <https://vpr.vn> (Mục quan hệ nhà đầu tư/Báo cáo thường niên/Báo cáo quản trị năm 2024).

III. Kế hoạch phát triển năm 2025.

Nhận định tình hình chính trị, kinh tế xã hội năm 2025 có những thuận lợi nhưng cũng còn nhiều khó khăn, trước tình hình đó HĐQT xác định định hướng, kế hoạch phát triển năm 2025 của Công ty cụ thể như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty ổn định và phát triển hoàn thành các chỉ tiêu do ĐHĐCĐ giao.
- Phát huy thế mạnh, tập trung vào mảng ngành đầu tư, kinh doanh cốt lõi. Định hướng trong năm 2025 của Công ty là đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh, hoàn thiện pháp lý các dự án bất động sản.
- Xúc tiến hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết, lập dự án mới, tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện đầu tư/sở hữu, phát triển hoặc chuyển nhượng dự án.
- Kiểm soát việc đầu tư mở mới, cơ cấu vốn hợp lý, sử dụng vốn có hiệu quả để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh ngắn, trung, dài hạn của công ty.
- Tăng cường công tác nghiên cứu thị trường, tìm kiếm các dự án mới có tiềm năng để đầu tư, khai thác, kinh doanh.
- Mở rộng ngành nghề phù hợp với năng lực đơn vị.
- Xây dựng môi trường làm việc đoàn kết, văn hóa lành mạnh. Gắn kết người lao động thông qua các hoạt động đoàn thể và cộng đồng.
- Tái cấu trúc mô hình hoạt động, kiện toàn bộ máy các phòng ban hoạt động hiệu quả.

Trên đây là Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch phát triển của công ty năm 2025.

Nơi nhận:

- Cổ đông của công ty;
- BKS; HĐQT;
- BTC ĐHĐCĐ thường niên 2025;
- Lưu HĐQT, TCHC.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BUI QUANG MINH



Số: 01 /TTr-BTGD-VPro Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
("Về Kế hoạch kinh doanh năm 2025")

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư Nhà Đất Việt

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt như sau:

1. Một số chỉ tiêu chính:

Nội dung	Kế hoạch năm 2025 (Đơn vị: triệu đồng)
Doanh thu	2.237
Lợi nhuận	(4.922)

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2025

2.1. Dự án Tổ hợp trung tâm thương mại, dịch vụ văn hóa thể thao và văn phòng tại ô đất CV4.4, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội:

Tiếp tục tìm kiếm các đối tác có năng lực và kinh nghiệm để hợp tác đầu tư phát triển, thực hiện dự án hoặc chuyển giao quyền phát triển dự án (nếu điều kiện cho phép).

2.2. Đối với các phần diện tích khu thương mại tại văn phòng chung cư Linh Tây Tower, phường Linh Tây, Tp. Thủ Đức:

Tiếp tục làm việc với các cơ quan chức năng để xin được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc đàm phán với các đối tác phù hợp để chuyển nhượng toàn bộ sản thương mại, văn phòng tại Chung cư Linh Tây Tower theo hiện trạng thực tế, thu hồi vốn lưu động để tái đầu tư. Trong thời gian tạm thời chưa chuyển nhượng được, Công ty đang tìm kiếm khách hàng để tiếp tục cho thuê toàn bộ diện tích sản thương mại thuộc sở hữu của Công ty tại Chung cư Linh Tây Tower, nhằm đảm bảo dòng tiền ổn định cho các khoản chi phí thường xuyên.

2.3. Đối với diện tích tại tầng 6, Tòa nhà The Golden Palm, 21 Lê Văn Lương:

- Tiếp tục tìm kiếm khách hàng/đối tác để khai thác, cho thuê các phần diện tích còn lại để tạo thêm nguồn thu cho Công ty.

- Làm việc với các cơ quan quản lý chuyên ngành và Tòa nhà để thi công cải tạo, sửa chữa phần diện tích dịch vụ phía ngoài và tìm kiếm khách hàng để cho thuê hoặc đối tác cùng hợp tác kinh doanh phân chia lợi nhuận hoặc chuyển nhượng một phần diện tích trên nguyên tắc bảo toàn vốn.

2.4. Đối với Dự án Khu ở mới sinh thái sông Kỳ Cùng xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn:

- Thúc đẩy và phối hợp với Công ty cổ phần Đầu tư Kỳ Cùng để thống nhất với UBND tỉnh, các Sở ban ngành để nhằm tháo gỡ tồn tại liên quan đến hạng mục hầm chui qua đường sắt kết nối vào dự án và đẩy nhanh tiến độ giải quyết.



- Tìm kiếm các Nhà Đầu Tư quan tâm để chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ phần vốn góp đã góp của Công ty trên nguyên tắc bảo toàn vốn (nếu điều kiện cho phép).

2.5. Phối hợp và hỗ trợ các Công ty có vốn góp/hợp tác kinh doanh (Công ty Cổ phần Đầu tư và Khoáng sản Việt Yên, Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Nam Tiến) tiếp tục thực hiện các dự án để đảm bảo phần vốn góp của VPro được hiệu quả nhất.

2.6. Tìm kiếm, đàm phán với các đối tác quan tâm để chuyển nhượng 2,44 triệu cổ phần của VPro tại Công ty CP Bất động sản xây lắp dầu khí Việt Nam (PVC Land).

2.7. Đối với 02 lô đất tại xã Hòa Thạch, huyện Quốc Oai, TP Hà Nội:

Tìm kiếm khách hàng để cho thuê, lập phương án khai thác để tăng thêm nguồn thu trong thời gian chờ tăng giá hoặc chuyển nhượng nếu có hiệu quả trên nguyên tắc bảo toàn vốn.

2.8. Tích cực thu hồi công nợ của tổ chức, cá nhân khó đòi tồn tại nhiều năm.

2.9. Phối hợp với cơ quan Thi hành án dân sự TP Hà Nội và TP Hồ Chí Minh để thu hồi tài sản cho Công ty của các vụ án Hoàng Ngọc Sáu, vụ án Hưng Thịnh Phát...

2.10. Làm việc với các tổ chức tín dụng để bổ sung nguồn vốn hoạt động của Công ty.

2.11. Tiếp tục hoạt động, dịch vụ kinh doanh bất động sản, kinh doanh các dịch vụ gia tăng khác...

2.12. Tiếp tục tìm kiếm các dự án đầu tư bất động sản, đất nền, đất/sàn dịch vụ thương mại, văn phòng...có tiềm năng để đầu tư và khai thác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC



PHÙNG VIỆT QUYẾN



Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2025.

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2022/NQ/ĐHĐCĐ ngày 07/06/2022 của Đại hội đồng cổ đông về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán,

Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt kính trình Quý cổ đông báo cáo về tình hình hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát tại Công ty với các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024:

1. Cơ cấu tổ chức của BKS:

BKS đương nhiệm gồm 03 thành viên do ĐHĐCĐ bầu ra để thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bao gồm:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS		Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
			Bổ nhiệm	Miễn nhiệm	
1	Nguyễn Văn Kỳ	Trưởng BKS	26/01/2019	29/06/2024	0
2	Nguyễn Thị Hải	Thành viên BKS	Bổ nhiệm 26/1/2019 Tái bổ nhiệm 29/06/2024		0
3	Phạm Trung Dũng	Thành viên BKS	29/06/2024		0
4	Nguyễn Thị Thu Giang	Trưởng BKS	Bổ nhiệm 26/1/2019 Tái bổ nhiệm 29/06/2024		0

2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Hoạt động của ban kiểm soát tuân thủ chặt chẽ theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đã ban hành. Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã giám sát và phối hợp với Hội đồng quản trị

(HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc Công ty trên tinh thần tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ quy chế, quy trình hoạt động và các quy định của pháp luật.

Tất cả các thành viên trong BKS đều độc lập và không giữ chức vụ quản lý tại Công ty và đảm bảo tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS. Các thành viên BKS đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ và tuân thủ quy chế hoạt động của BKS.

Trong năm, BKS tổ chức 04 cuộc họp trực tiếp, xin ý kiến qua email để thảo luận và thống nhất thông qua các vấn đề của Công ty như thông qua Báo cáo tài chính năm, báo cáo tài chính giữa niên độ, tờ trình ĐHĐCĐ thường niên, đơn thư của cổ đông, ...

Công tác kiểm tra, giám sát của BKS được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, kết quả hoạt động của Công ty.

BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và tham gia ý kiến về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

Mức lương, thù lao, các khoản thưởng, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát trong năm 2024 được thực hiện theo nghị quyết của ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ/ĐHĐCĐ-VPRO ngày 29/06/2024 (chi tiết thù lao của BKS được thể hiện tại tờ trình quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2024).

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024 CỦA CÔNG TY:

1. Kết quả kinh doanh năm 2024:

Sau đây là một số thông tin về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính tổng hợp của Công ty:

- Kết quả kinh doanh:

Đơn vị tính: VNĐ			
TT	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
1	Doanh bán hàng và cung cấp dịch vụ	503.204.817	1.445.583.263
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	4.245.134.134
3	Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	503.204.817	(2.799.550.871)
4	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(17.136.518.074)	(87.945.705.678)
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(17.208.739.281)	(88.808.673.309)
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	(17.208.739.281)	(88.808.673.309)

- Tình hình tài sản, nguồn vốn:

Đơn vị tính: VNĐ		
TÀI SẢN	31/12/2024	31/12/2023
Tài sản ngắn hạn	71.151.932.750	101.857.559.368
Tài sản dài hạn	129.983.710.991	116.268.893.836
Tổng cộng tài sản	201.135.643.741	218.126.453.204
Nợ phải trả	54.050.141.546	53.832.211.728
Vốn chủ sở hữu	147.085.502.195	164.294.241.476
Tổng cộng nguồn vốn	201.135.643.741	218.126.453.204

BKS đã thực hiện thẩm tra Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính kết thúc niên độ của Công ty, công tác thực hiện không chỉ bao gồm việc kiểm tra chọn mẫu xác suất các hồ sơ, hợp đồng thực hiện và các hồ sơ liên quan mà còn đưa ra các kiến nghị đối với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc nhằm tuân thủ, hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 và số liệu do Ban Tổng Giám đốc cung cấp, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

- Việc ghi chép, lập và trình bày các số liệu trong báo cáo tài chính năm 2024 về cơ bản tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.
- Tuy nhiên, trong báo cáo kiểm toán năm 2024, đơn vị kiểm toán độc lập đã từ chối đưa ra ý kiến do không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán liên quan đến nhiều khoản mục trọng yếu, chủ yếu là các tồn đọng có nguyên nhân từ các năm trước. Ngoài ra, đơn vị kiểm toán cũng nêu rõ một số vấn đề cần nhấn mạnh liên quan đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Ban Kiểm soát đề nghị Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo Đơn vị tiếp tục làm việc với Công ty kiểm toán, tập hợp, bổ sung hồ sơ, chứng từ, tăng cường công tác đối chiếu, xác nhận công nợ và bổ sung hồ sơ pháp lý,... để khắc phục các tồn tại nêu trên.

2. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc của Công ty

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm, HĐQT đã tổ chức 15 cuộc họp và 01 phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, qua đó ban hành 28 Nghị quyết cùng các văn bản chỉ đạo điều hành khác. Các quyết định của HĐQT được ban hành đúng trình tự, thẩm quyền và đảm bảo tính pháp lý theo quy định hiện hành.

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị (HĐQT) đã thực hiện vai trò quản lý, giám sát và ra quyết định chiến lược theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Các hoạt động điều hành của HĐQT nhìn chung bám sát mục tiêu đã được ĐHĐCĐ thông qua, thể hiện qua việc tổ chức họp định kỳ, kịp thời thảo luận và ban hành các chủ trương nhằm đảm bảo hoạt động ổn định của doanh nghiệp trong bối cảnh còn nhiều khó khăn.

Tuy nhiên, Ban Kiểm soát nhận thấy một số tồn tại trong quá trình điều hành, Ban Kiểm soát đề nghị HĐQT tiếp tục củng cố cơ chế phối hợp, tập trung cho giải pháp, định hướng hoạt động SXKD của Công ty.

Hoạt động của Ban điều hành

Công tác điều hành hoạt động SXKD của Ban Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT Công ty.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã hỗ trợ và tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện chức năng của mình, các ý kiến của Ban kiểm soát luôn được Ban Tổng Giám đốc Công ty phản hồi đầy đủ và kịp thời.

Công ty đã thực hiện các quy định về công bố thông tin đối với Công ty đại chúng, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, báo cáo các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Công ty và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch. Công ty đã chủ động rà

3082
GTY
PHÂN
UTU
ATVI
Y-1.9

soát và khắc phục thực hiện công bố bổ sung thông tin để đảm bảo đúng quy định đối với một số trường hợp công bố thông tin bất thường.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty, cổ đông:

Ban kiểm soát đã chủ động trao đổi, thống nhất với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty về các nội dung kế hoạch kiểm tra, giám sát và phối hợp trong suốt quá trình triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

Trong kỳ, Ban Kiểm soát có tiếp nhận đơn thư của cổ đông. BKS đã thực hiện kiểm tra theo đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát.

III. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Kiểm tra, giám sát và phối hợp với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty trên tinh thần tuân thủ Điều lệ Công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ, tuân thủ quy chế, quy trình hoạt động và các quy định của pháp luật.

Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của đơn vị năm 2025 được ĐHĐCĐ thông qua.

Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính bán niên, BCTC năm và những vấn đề liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm.

Tham gia góp ý, giám sát việc ban hành, sửa đổi, bổ sung và thực hiện các quy chế quản lý của Công ty phù hợp với Điều lệ Công ty và quy định của Pháp luật hiện hành.

Duy trì chế độ họp định kỳ, chế độ làm việc và thông tin thường xuyên trong BKS.

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của BKS Công ty CP Đầu tư Nhà Đất Việt năm 2024. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu: BKS.

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thu Giang

Số: 01/TTr-HĐQT-VPRO

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư Nhà Đất Việt

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt xem xét và quyết định thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt đã được Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA) kiểm toán. Báo cáo kiểm toán năm 2024 đã được ban hành theo số hiệu: 032806/2025/BCKT-iCPA ngày 28/03/2025 với các nội dung chính như sau:

1. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu trong báo cáo tài chính năm 2024

- | | |
|---|-------------------|
| - Tổng tài sản: | 201,14 tỷ đồng |
| - Vốn chủ sở hữu: | 147,09 tỷ đồng |
| - Vốn điều lệ: | 500,00 tỷ đồng |
| - Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 503,20 triệu đồng |
| - Doanh thu hoạt động tài chính | 284,09 triệu đồng |
| - Lợi nhuận sau thuế: | (17,208) tỷ đồng |

2. Ý kiến kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024:

Ý kiến kiểm toán đã được thể hiện đầy đủ trong báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty.

(Báo cáo tài chính đã kiểm toán được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty đề nghị Quý cổ đông xem tại địa chỉ: <https://vpr.vn>)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

BÙI QUANG MINH

Số: .01./TTr-BKS-VPRO

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư Nhà Đất Việt

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt.

Để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt và thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các Đơn vị sau để thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty và thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết theo quy định trong năm tài chính 2025:

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (iCPA)
- Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE)
- Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA)

Trong trường hợp HĐQT không đàm phán được với các đơn vị kiểm toán nêu trên hoặc các đơn vị kiểm toán nêu trên không thể thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt năm 2025, Ban kiểm soát kính trình ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán khác trong danh sách các Công ty kiểm toán được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025 được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận, trên cơ sở chất lượng dịch vụ và mức phí kiểm toán phù hợp.

Kính trình ĐHCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thu Giang

Số: 02 /TTr-HĐQT-VPRO

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

*Về việc thông qua mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại năm 2024
và kế hoạch năm 2025*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư Nhà Đất Việt

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt.

Hội đồng quản trị báo cáo như sau:

1. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại năm 2024:

Năm 2024, Công ty đang lỗ lũy kế nên không đủ điều kiện để chi trả cổ tức cho cổ đông.

2. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2025:

Căn cứ kế hoạch kinh doanh và nhu cầu tài chính của Công ty, Công ty dự kiến không thực hiện chi trả cổ tức năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đ. QUANG MINH

Số: 03 /TTr-HĐQT-VPRO

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2024;
Dự kiến thù lao HĐQT, BKS năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư Nhà Đất Việt

- Căn cứ:
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
 - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và dự kiến thù lao HĐQT, BKS năm 2025 như sau:

I. Quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chức danh	Mức lương, thù lao/tháng	Số người	Mức lương, thù lao/năm
I	Hội đồng quản trị			
1	TV HĐQT chuyên trách (hoặc tham gia điều hành hoạt động Công ty).	Theo quy chế trả lương công ty	1	
2	TV HĐQT không chuyên trách	2.500.000	4	120.000.000
II	Ban kiểm soát			
1	Trưởng Ban KS chuyên trách	Theo quy chế trả lương công ty	1	
2	TV BKS không chuyên trách	1.500.000	2	36.000.000

II. Dự kiến thù lao HĐQT, BKS năm 2025

Đơn vị tính: đồng

STT	Chức danh	Mức lương, thù lao/tháng	Số người	Mức lương, thù lao/năm
I	Hội đồng quản trị			

1	TV HĐQT chuyên trách (hoặc tham gia điều hành hoạt động Công ty).	Theo quy chế trả lương công ty	1	
2	TV HĐQT không chuyên trách	2.500.000	4	120.000.000
II	Ban Kiểm soát			
1	Trưởng Ban KS chuyên trách	Theo quy chế trả lương công ty	1	
2	TV BKS không chuyên trách	1.500.000	2	36.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.
Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



BUI QUANG MINH



Số: 04 /TTr-HĐQT-VPRO

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư Nhà Đất Việt

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt;
- Tình hình hoạt động thực tiễn của Công ty;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung liên quan đến việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt (“Công ty”), cụ thể như sau:

1. Nội dung thay đổi:

- Địa chỉ trụ sở chính hiện tại: **Số 2A, phố Đỗ Quang, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam**

- Địa chỉ trụ sở chính dự kiến thay đổi: **Khu dịch vụ 2, Tầng 6, Toà nhà The Golden Palm, Số 21 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam**

2. Thông qua việc thực hiện các thủ tục sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản tài liệu liên quan pháp nhân Công ty về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính nêu trên.

3. Giao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ động triển khai thực hiện toàn bộ các thủ tục cần thiết để hoàn thành việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính trên đăng ký doanh nghiệp của Công ty theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Giao cho Hội đồng quản trị cập nhật thay đổi địa chỉ trụ sở chính vào Khoản 3 Điều 2 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo nội dung đã được ĐHCĐ và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và báo cáo Đại hội đồng cổ đông gần nhất về nội dung sửa đổi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

BUI QUANG MINH

Số: 05/TTTr-HĐQT-VPRO

Hà Nội, ngày 27 tháng 05 năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Đầu tư Nhà Đất Việt

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt.

Trên cơ sở quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành nêu trên, Công ty cần phải kịp thời cập nhật, sửa đổi, bổ sung các nội dung của bản Điều lệ hiện hành nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật trong tổ chức và hoạt động của Công ty, đồng thời phù hợp với thực tế hoạt động quản trị và vận hành.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông công ty xem xét, thông qua sửa đổi, bổ sung toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt, đồng thời giao cho Người đại diện theo pháp luật Công ty ký ban hành toàn văn Điều lệ đã được sửa đổi, bổ sung.

(Toàn văn Điều lệ và Phụ lục sửa đổi đính kèm)

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



BUI QUANG MINH

PHỤ LỤC 01

SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÀ ĐẤT VIỆT

Quy định tại Điều lệ công ty hiện hành	Nội dung đề nghị sửa đổi	Lý do sửa đổi
<p>MỤC LỤC</p> <p>PHẦN 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty.</p> <p>Điều 17. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Điều 18. Các đại diện được ủy quyền.</p> <p>Điều 20. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp, và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Điều 31. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị.</p> <p>Điều 35. Thư ký Công ty.</p> <p>Điều 37. Cán bộ quản lý.</p> <p>Điều 46. Cổ tức.</p> <p>Điều 50. Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng quý.</p> <p>Điều 54. Chấm dứt hoạt động.</p>	<p>MỤC LỤC</p> <p>PHẦN 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</p> <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.</p> <p>Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Điều 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.</p> <p>Điều 35. Người phụ trách quản trị Công ty.</p> <p>Điều 37. Người điều hành Công ty.</p> <p>Điều 46. Phân phối lợi nhuận.</p> <p>Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.</p> <p>Điều 54. Giải thể Công ty.</p>	<p>Đề thống nhất giữa Mục lục và Nội dung</p>
<p>PHẦN 1. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt thông qua theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-DHĐCĐ-VPRO ngày 29 tháng 06 năm 2024 và cùng chấp thuận toàn văn Điều lệ này.</p> <p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p>	<p>PHẦN 1. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</p> <p>Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt thông qua theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-DHĐCĐ-VPRO ngày tháng năm 2025 và cùng chấp thuận toàn văn Điều lệ này.</p> <p>Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty</p>	<p>Cập nhật thời gian sửa đổi Điều lệ sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.</p>

<p>1. Tên Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Nhà Đất Việt. - Tên tiếng Anh: Viet Real Estate Investment and Development Joint Stock Company - Tên giao dịch: Viet Real Estate Investment and Development Joint Stock Company - Tên viết tắt: V Pro <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>....</p> <p>- Website: www.vpr.vn</p>	<p>1. Tên Công ty</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt. - Tên tiếng Anh: Viet Property Investment Joint Stock Company - Tên giao dịch: Viet Property Investment Joint Stock Company - Tên viết tắt: VPro <p>3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:</p> <p>....</p> <p>- Website: https://vpr.vn</p>	Sửa lỗi nhập liệu sai
<p>Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 10 (mười) ngày trước khi gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông có đồng tới thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p>	<p>Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tới thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.</p>	Sửa theo Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp
<p>Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>15. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.</p>	<p>Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</p> <p>15. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo các hình thức quy định tại khoản 7 Điều 15 Điều lệ này.</p>	Sửa để đúng theo quy định tại Điều lệ

Điều 31. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	Điều 31. <i>Quyền và nghĩa vụ</i> của Hội đồng quản trị	Sửa theo Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp
Điều 32. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị 1. Hội đồng quản trị phải bầu trong số các thành viên Hội đồng quản trị 01 (một) người làm Chủ tịch và 01 (một) người làm Phó chủ tịch (nếu cần thiết). Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc công ty. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền hạn và nhiệm vụ sau:	Điều 32. <i>Chủ tịch Hội đồng quản trị</i> 1. <i>Hội đồng quản trị phải bầu trong số các thành viên Hội đồng quản trị 01 (một) người làm Chủ tịch.</i> Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc công ty. 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có <i>quyền và nghĩa vụ</i> sau:	Sửa theo quy định tại Điều 156 Luật DN năm 2020
Điều 38. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành 4. Quyền hạn và nhiệm vụ. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau: h. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc.	Điều 38. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành 4. Quyền hạn và nhiệm vụ. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:	
PHẦN 18. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	Bỏ	Nội dung trùng lặp với Điểm g Khoản 4 Điều 38
Điều 58. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt nhất trí thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên tại trụ sở chính Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	PHẦN 18. <i>GIẢI THỂ CÔNG TY VÀ THANH LÝ</i> Điều 58. Ngày hiệu lực 1. <i>Bản điều lệ này gồm 21 Phần 58 Điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt nhất trí thông qua ngày tháng năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</i>	Sửa theo nội dung Điều 54 Điều lệ

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	3
PHẦN 1. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	3
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	3
PHẦN 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	4
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty.	4
PHẦN 3. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	4
Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	4
Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	7
PHẦN 4. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	7
Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.	7
Điều 6. Cổ phiếu.....	8
Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 8. Chào bán cổ phần.....	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 10. Thu hồi cổ phần	10
Điều 11. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông	10
Điều 12. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty	11
PHẦN 5. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	12
PHẦN 6. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	12
Điều 14. Quyền của cổ đông	12
Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông	13
Điều 16. Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 18. Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông	17
Điều 19. Thay đổi các quyền.....	17
Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.....	18
Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 23. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	23
Điều 25. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	25
Điều 27. Hiệu lực nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	25
PHẦN 7. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	26
Điều 28. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị	26
Điều 29. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	26
Điều 30. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	28
Điều 32. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	30
Điều 33. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	31
Điều 34. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	34
Điều 35. Người phụ trách quản trị Công ty.....	36
PHẦN 8. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC	35
Điều 36. Tổ chức bộ máy quản lý	35
Điều 37. Người điều hành Công ty.....	35
Điều 38. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành.....	35

PHẦN 9. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	37
Điều 39. Trách nhiệm cẩn trọng	37
Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	37
Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	38
PHẦN 10. BAN KIỂM SOÁT.....	388
Điều 42. Kiểm soát viên	38
Điều 43. Ban kiểm soát.....	40
PHẦN 11. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	41
Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	41
PHẦN 12. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	41
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn.....	41
PHẦN 13. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	41
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	42
PHẦN 14. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	42
Điều 47. Năm tài chính.....	42
Điều 48. Chế độ kế toán	43
Điều 49. Tài khoản ngân hàng.....	45
PHẦN 15. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	43
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	43
Điều 51. Báo cáo thường niên	44
PHẦN 16. KIỂM TOÁN CÔNG TY	44
Điều 52. Kiểm toán.....	44
PHẦN 17. CON DẤU.....	44
Điều 53. Con dấu.....	44
PHẦN 18. GIẢI THỂ CÔNG TY VÀ THANH LÝ.....	44
Điều 54. Giải thể Công ty	44
Điều 55. Thanh lý	45
PHẦN 19. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	46
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	46
PHẦN 20. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	46
Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	46
PHẦN 21. HIỆU LỰC.....	47
Điều 58. Ngày hiệu lực	47

PHÊ CHUẨN

Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt thông qua theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-VPRO ngày tháng năm 2025 và cùng chấp thuận toàn văn Điều lệ này.

PHẦN 1. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 5 Điều lệ này;
 - b. Vốn có quyền biểu quyết là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - đ. Việt Nam là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e. Ngày thành lập là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g. Người điều hành doanh nghiệp là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị;
 - h. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - i. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - l. Cổ đông sáng lập là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - m. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - n. Thời hạn hoạt động là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - o. Sở giao dịch chứng khoán là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế chúng.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này;
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

PHẦN 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

1. Tên Công ty
 - Tên tiếng Việt: **Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt.**
 - Tên tiếng Anh: **Viet Property Investment Joint Stock Company**
 - Tên giao dịch: **Viet Property Investment Joint Stock Company**
 - Tên viết tắt: **VPro**
 - Logo:
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:
 - Địa chỉ: **số 2A, phố Đỗ Quang, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.**
 - Điện thoại: **024. 3785 6969**
 - E-mail: **vpro@vpr.vn**
 - Website: **<https://vpr.vn>**
4. Công ty có 01 (một) người đại diện theo pháp luật. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc có thể là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Điều lệ này và trong Quy chế quản trị của Công ty.
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh (trong hoặc ngoài nước) để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.
6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

PHẦN 3. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty.

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty:
 - Dịch vụ tư vấn bất động sản (không bao gồm hoạt động tư vấn về giá đất);
 - Dịch vụ đầu giá bất động sản;
 - Dịch vụ quảng cáo bất động sản;
 - Dịch vụ quản lý bất động sản;
 - Lập dự án, xây dựng các dự án nhà, khách sạn, văn phòng, trung tâm thương mại, siêu thị, khu đô thị mới, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao; quản lý, khai thác và kinh doanh các dịch vụ trong khu chung cư, khu đô thị, khu dân cư tập trung, bãi đỗ xe, khách sạn du

lịch. Đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp và các dịch vụ khác;

- Sản xuất, kinh doanh; xuất nhập khẩu vật tư, máy móc, thiết bị phục vụ cho các dự án đầu tư, công trình xây dựng, trang thiết bị nội, ngoại thất, cấp thoát nước, môi trường và hạ tầng kỹ thuật;

- Tổng thầu EPC, tổng thầu thi công xây lắp, trang trí nội thất và cung cấp lắp đặt thiết bị hệ thống kỹ thuật cho công trình dân dụng và công nghiệp, khu công nghiệp, đô thị, công trình giao thông thủy lợi, thủy điện, đường dây và trạm biến áp đến 500 KV. Cung cấp vật tư cho các nhà máy điện;

- Khai thác chế biến và kinh doanh khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);

- Kinh doanh bất động sản, Đầu tư tạo lập nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua, Mua nhà, công trình xây dựng để bán, cho thuê, cho thuê mua, Thuê nhà, công trình xây dựng để cho thuê lại, Đầu tư cải tạo đất và đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê để cho thuê đất đã có hạ tầng;

- Dịch vụ nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đầu tư công trình hạ tầng để chuyển nhượng, cho thuê, thuê quyền sử dụng đất đã có hạ tầng để thuê lại;

- Kinh doanh dịch vụ bất động sản; Dịch vụ môi giới bất động sản; Dịch vụ định giá bất động sản; Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản;

- Tư vấn quản lý dự án;

- Tư vấn lập dự án đầu tư, lập hồ sơ mời thầu, phân tích, đánh giá hồ sơ dự thầu và lập dự toán các công trình dân dụng và công nghiệp, các công trình giao thông vận tải;

- Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá lựa chọn nhà thầu và tổng dự toán, quyết toán công trình;

- Thiết kế quy hoạch xây dựng, thiết kế tổng mặt bằng, kiến trúc, nội ngoại thất đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Thiết kế điện công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; Thiết kế cấp thoát nước; thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật; Thiết kế công trình cầu, đường bộ, san nền; Thiết kế hệ thống công nghệ thông tin liên lạc; Thiết kế công trình xây dựng biển; Thiết kế công trình xây dựng cảng;

- Thẩm tra: Dự án đầu tư, thiết kế và tổng dự toán, quyết toán các công trình;

- Lập hồ sơ mời thầu và phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu: xây lắp, lắp đặt thiết bị, mua sắm hàng hóa, tuyển chọn tư vấn, thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư nước ngoài;

- Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng và an toàn kết cấu công trình xây dựng;

- Kiểm định chất lượng: Công trình xây dựng, trang thiết bị nội thất cho các công trình, máy xây dựng, thiết bị công nghệ, phương tiện vận tải, môi trường, xác định nguyên nhân hư hỏng và lập phương án sửa chữa, đánh giá giá trị còn lại của các sản phẩm trên;

- Tư vấn xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng công trình xây dựng và chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO cho các tổ chức;

- Kiểm tra quan trắc lún công trình xây dựng.

- Tư vấn giám sát, thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị các công trình xây dựng: dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, nhiệt điện, đường dây và trạm biến áp, công trình

hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước môi trường;

- Phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng phụ vụ cho việc thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, thủy lợi và giao thông vận tải;

- Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu nguyên vật liệu, thiết bị phụ tùng phục vụ cho ngành thép;

- Ủy thác đầu tư (không bao gồm nhận ủy thác đầu tư tài chính);

- Ủy thác xuất nhập khẩu;

- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống: Kinh doanh dịch vụ lữ hành, hướng dẫn du lịch, kinh doanh các khu du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí;

- Kinh doanh dịch vụ karaoke;

- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao). Chi tiết: Dịch vụ tắm hơi, massage, tắm nắng, thẩm mỹ không dùng phẫu thuật (đánh mỡ bụng, làm thon thả thân hình) (không bao gồm châm cứu, day ấn huyệt và xông hơi bằng thuốc y học cổ truyền);

- Sản xuất, kinh doanh các mặt hàng và chế phẩm từ nông, lâm, thủy sản:

- Nông nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan;

- Lâm nghiệp và các hoạt động dịch vụ có liên quan;

- Khai thác và nuôi trồng thủy sản;

- Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn ghế); sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện.

- Sản xuất chế biến và kinh doanh thực phẩm;

- Sản xuất và kinh doanh thuốc, hóa dược và dược liệu;

- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;

- Sản xuất, kinh doanh các trang thiết bị, máy móc phục vụ cho hoạt động quảng cáo và văn phòng;

- Tổ chức giới thiệu xúc tiến thương mại; tổ chức hội chợ triển lãm thương mại; Tổ chức hội nghị, hội thảo, họp báo và các hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh;

- Quảng cáo; Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận;

- Buôn bán máy móc thiết bị phục vụ quảng cáo, thiết bị văn phòng;

- In và các dịch vụ liên quan đến in, sao chép bản ghi các loại; Thiết kế in và quảng cáo (Theo quy định của pháp luật hiện hành);

- Lập trình máy tính, dịch vụ tư vấn và các hoạt động khác liên quan đến máy tính: Lập trình máy tính, tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy vi tính, hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;

- Hoạt động dịch vụ thông tin: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan; Cổng thông tin;

- Dịch vụ thông tin giải trí trên phát thanh, truyền hình báo chí;

- Tổ chức biểu diễn nghệ thuật (Không bao gồm kinh doanh vũ trường).

- Buôn bán chuyên doanh khác chưa phân được vào đâu, cụ thể: Bán buôn phân bón và sản

phẩm nông hóa (4669).

- Buôn bán phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp (46691), cụ thể gồm: Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp, cụ thể gồm: bán buôn phân bón; bán buôn thuốc trừ sâu; bán buôn hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp: thuốc trừ cỏ, thuốc chống nảy mầm, thuốc kích thích tăng trưởng của cây, các hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp.

- Bán buôn chuyên doanh khác còn lại chưa phân được vào đâu (46699).

- Cho thuê xe có động cơ (7710).

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Công ty được thành lập để huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong việc phát triển sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước.

3. Hội đồng quản trị có quyền bổ sung thêm chức năng và lĩnh vực kinh doanh của Công ty vào tùy từng thời điểm và sẽ báo cáo vào ĐHĐCĐ gần nhất.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty được tự do kinh doanh những ngành nghề mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

PHẦN 4. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.

1. Vốn điều lệ của Công ty là 500.000.000.000 VNĐ (Năm trăm tỷ đồng chẵn).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 50.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/1 cổ phần, toàn bộ đã được góp đủ.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của Pháp luật.

3. Tất cả các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 14 và Điều 15 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Khi chào bán cổ phần, cổ phần phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu,

trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán theo phương thức bán đấu giá.

6. Công ty có thể mua lại cổ phần của Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này và Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 6. Cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty cổ phần phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó.

2. Trường hợp cổ phiếu được cấp dưới dạng chứng chỉ cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được uỷ quyền. Cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
- b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;

đ. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;

e. Chữ ký mẫu của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty;

g. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty và ngày phát hành cổ phiếu;

h. Các nội dung khác theo quy định tại các điều 116, 117 và 118 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ phiếu của cổ phần ưu đãi.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, Công ty sẽ xác nhận chuyển nhượng đó vào chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, những chứng chỉ mới cấp sẽ được cấp miễn phí.

5. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

6. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải có các nội dung sau đây:

- a. Cổ phiếu đã bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì phải cam đoan rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;

b. Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

7. Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

8. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc các tổ chức khác có chức năng lưu giữ sổ đăng ký cổ đông. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông công ty trong sổ đăng ký cổ đông.

9. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

1. Công ty có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Công ty không được quyền phát hành trái phiếu trong các trường hợp sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:

a. Không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong ba năm liên tiếp trước đó;

b. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế bình quân của ba năm liên tiếp trước đó không cao hơn mức lãi suất dự kiến trả cho trái phiếu định phát hành.

Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi các quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

3. Trong trường hợp Điều lệ Công ty không quy định khác thì Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình quyết định của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.

4. Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 8. Chào bán cổ phần

1. Chào bán cổ phần là việc công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.

2. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

a. Chào bán cho các cổ đông hiện hữu;

b. Chào bán ra công chúng;

c. Chào bán cổ phần riêng lẻ;

d. Chào bán cổ phần thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và luật doanh nghiệp;

- e. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu đăng ký giao dịch hay niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi ích liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp. Trường hợp không bán hết số cổ phần bị thu hồi, Công ty phải đăng ký điều chỉnh vốn điều lệ bằng giá trị mệnh giá số cổ phần đã được thanh toán đủ theo quy định tại Điều 113 Luật Doanh nghiệp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 10% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Điều 11. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

1. Cổ đông biểu quyết phản đối nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều lệ này có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá

dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định của Công ty được Hội đồng quản trị phê duyệt tùy từng thời điểm cụ thể trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì Cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 (ba) tổ chức định giá chuyên nghiệp để Cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

Điều 12. Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

2. Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này. Đối với cổ phần loại khác, nếu Điều lệ công ty không quy định hoặc công ty và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;

3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần của họ trong công ty theo trình tự sau:

a. Quyết định mua lại cổ phần của công ty phải được thông báo đến tất cả cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho công ty;

b. Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được công ty trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nêu trên;

4. Việc mua lại cổ phần của Công ty quy định tại Điều 11, 12 Điều lệ này chỉ được phép thực hiện nếu không ảnh hưởng đến việc thanh toán các công nợ của Công ty. Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty giảm hơn 10% thì công ty phải công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

PHẦN 5. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát của công ty bao gồm:

- a. Đại hội đồng cổ đông;
- b. Hội đồng quản trị;
- c. Ban kiểm soát;
- d. Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành.

PHẦN 6. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 14. Quyền của cổ đông

1. Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền hoặc các hình thức khác do pháp luật, Điều lệ công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết.
 - b. Nhận cổ tức tương ứng với phần vốn góp với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120 và khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp;
 - d. Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;
 - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 11 Điều lệ này;
 - i. Được đòi xử công bằng, bình đẳng;
 - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% (năm phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
 - a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy

định tại khoản 3 Điều 115 và điểm c Khoản 1 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty bao gồm nhưng không giới hạn như:

- + Các hợp đồng, giao dịch sẽ hoặc đang còn hiệu lực triển khai thực hiện;
- + Các hợp đồng, giao dịch đã thực hiện nhưng chưa có biên bản thanh lý;
- + Các thông tin liên quan đến các cá nhân tham gia triển khai thực hiện Hợp đồng, giao dịch.

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát khi Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát công ty hết nhiệm kỳ hoặc trong trường hợp nêu tại điểm a, b khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 160 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
3. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của công ty.
4. Chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc, thì cổ đông phải có trách nhiệm thông báo sự thay đổi địa chỉ liên hệ bằng văn bản tới công ty không quá 30 ngày, kể từ ngày thay đổi địa chỉ liên lạc. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.
7. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện hoặc hình thức khác đến được trụ sở công ty.
8. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
- a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty.
9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 16. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Khi số thành viên của Hội đồng quản trị ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định trong Điều lệ - trường hợp này Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội cổ đông trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3 (một phần ba);
- c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 14 của Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng một văn bản kiến nghị. Văn bản kiến nghị triệu tập phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan (văn bản kiến nghị có thể lập thành nhiều bản để có đủ chữ ký của tất cả các cổ đông có liên quan);
- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm c và d Khoản 3 Điều này. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

e. Tất cả chi phí có chứng từ hợp lệ cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

- k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
- n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc);
 - đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
 - e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
 - i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ [35%] tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
 - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch Chứng khoán.

4. Tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp hoặc bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của Công ty hoặc quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. Cá nhân, tổ chức được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền;

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 19. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua.

2. Việc tổ chức một cuộc họp như trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 (hai) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 (một phần ba) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì sẽ tổ chức họp lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp riêng biệt nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện đều có thể yêu cầu bỏ phiếu kín và mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 21 và Điều 23.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty sẽ không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này.

2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:

a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu kiện liên quan đến danh sách cổ đông;

c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Chuẩn bị các tài liệu trong cuộc họp;

đ. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

e. Xác định thời gian và địa điểm họp;

f. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

g. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi bằng phương thức bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của cổ đông đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử (website) của công ty và phương tiện thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán nhà nước. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất 21(hai mươi một) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo uỷ quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại khoản 3 Điều 14 của Điều lệ này có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung đề nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:

a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung/quy định tại khoản 4 Điều này;

b. Vấn đề đề xuất không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.

6. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này thì chậm nhất là 02 (hai) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

9. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.

Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 (ba mươi) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% (ba mươi ba phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền

quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay không tán thành để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến hoặc không hợp lệ từng vấn đề sẽ được Chủ toạ thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ bầu những người kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ toạ. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ toạ nhưng không vượt quá số người theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Trong trường hợp này, Chủ toạ không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các nội dung biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ toạ các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ toạ cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ toạ thì Trường ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.

Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ toạ cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ toạ cuộc họp.

5. Quyết định của Chủ toạ về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất. Riêng chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền thay đổi nội dung chương trình họp so với thông báo mời họp.

6. Chủ toạ Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại Khoản 8 Điều 146 Luật Doanh nghiệp.

7. Trường hợp chủ toạ hoãn hoặc tạm dừng Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ toạ điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

8. Chủ toạ đại hội có thể tiến hành các hoạt động mà họ thấy cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền.

- a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

10. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

11. Trong trường hợp đại hội đồng cổ đông có áp dụng các phương pháp nói trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

12. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.

13. Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;

Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

14. Cuộc họp ĐHĐCĐ có thể bao gồm hình thức họp trực tiếp hoặc hội nghị trực tuyến trong đó một số hoặc tất cả Cổ đông đang ở những địa điểm khác nhau có thể:

- a. Nhìn thấy và nghe thấy Chủ tọa cùng những người khác tham dự Đại hội phát biểu tại cuộc họp; và
- b. Giao tiếp được với Chủ tọa và các Cổ đông khác cùng lúc một cách trực tiếp hoặc thông qua điện thoại hội nghị hoặc bằng các hình thức áp dụng công nghệ khác.

15. Cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo các hình thức quy định tại khoản 7 Điều 15 Điều lệ này.

Điều 23. Thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Tổ chức lại, giải thể công ty.

3. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- f. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành trừ trường hợp quy định tại khoản 3,5 Điều này và khoản 4,6 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

5. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với số tổng cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

6. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

7. Nghị quyết của Đại hội cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền được dự họp Đại hội cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Ngoại trừ các nội dung, vấn đề được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 23 Điều lệ này, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 (mười) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều lệ này. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định tại Điều 143 Luật Doanh nghiệp;

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân: tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của công ty;

4. Phiếu lấy ý kiến được gửi về Công ty theo hình thức sau:

a. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử đều không hợp lệ; Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- c. Số cổ đông với tổng số phiếu đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- e. Các vấn đề đã được thông qua;
- f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của công ty và người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu;

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty;

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội cổ đông.

9. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành trừ những trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 23 Điều lệ này.

Điều 25. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ

tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này;

2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nội dung quyết định vi phạm luật hoặc Điều lệ của công ty.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 (ba mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 27. Hiệu lực nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó;

2. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó

không được thực hiện đúng như quy định;

3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 26 Điều lệ này, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

PHẦN 7. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 28. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty. Thành viên hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này sẽ đương nhiên không còn là thành viên Hội đồng quản trị độc lập kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên Hội đồng quản trị độc lập không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên Hội đồng quản trị độc lập liên quan.

Điều 29. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu 10 (mười ngày) trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công

bổ và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) ứng viên; trên 10% (mười phần trăm) đến dưới 30% (ba mươi phần trăm) được đề cử tối đa 02 (hai) ứng viên; từ 30% (ba mươi phần trăm) đến dưới 40% (bốn mươi phần trăm) được đề cử tối đa 03 (ba) ứng viên; từ 40% (bốn mươi phần trăm) đến dưới 50% (năm mươi phần trăm) được đề cử tối đa 04 (bốn) ứng viên; từ 50% (năm mươi phần trăm) đến dưới 60% (sáu mươi phần trăm) được đề cử tối đa 05 (năm) ứng viên; từ 60% (sáu mươi phần trăm) đến dưới 70% (bảy mươi phần trăm) được đề cử tối đa 06 (sáu) ứng viên; từ 70% (bảy mươi phần trăm) đến dưới 80% (tám mươi phần trăm) được đề cử tối đa 07 (bảy) ứng viên; và từ 80% (tám mươi phần trăm) đến dưới 90% (chín mươi phần trăm) được đề cử tối đa 08 (tám) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 30. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải chiếm ít nhất 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.

2. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 28 Điều lệ này

hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

- b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;
 - c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Thành viên đó không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng 06 (sáu) tháng, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Thành viên đó không còn là người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức;
 - g. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
 - h. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
3. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 31. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.
3. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn sau:
- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
 - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp.
 - e. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật.
 - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
 - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng/Phó Ban quản lý dự án; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và

lợi ích khác của họ; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k. Giám sát, chỉ đạo Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Những vấn đề sau phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

a. Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;

b. Thành lập các công ty con của Công ty;

c. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ quyền là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

d. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

e. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác tại Việt Nam hay nước ngoài;

f. Việc định giá các tài sản góp vốn vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

g. Quyết định đầu tư, bán tài sản có giá trị dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, Quy định này không áp dụng đối với các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

j. Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần; Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của công ty;

Các vấn đề khác không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

5. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

6. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và các cán bộ quản lý đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

7. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.

8. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị (và số tiền thù lao cho từng thành viên) bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.

9. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

Điều 32. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải bầu trong số các thành viên Hội đồng quản trị 01 (một) người làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ toạ các cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- e. Chủ toạ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
- f. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo

cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;

g. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật.

3. Trường hợp chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì thành viên còn lại bầu một người trong các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày.

Điều 33. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn 01 (một) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 (một) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp chậm nhất 05 (năm) ngày làm việc trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp 01 (một) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty. Ngoài ra, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị khi có một trong các trường hợp sau đây:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b. Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên điều hành của Hội đồng quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập tại Khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán viên độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Địa điểm họp. Các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ trụ sở chính

của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp nếu. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại công ty.

8. Số thành viên tham dự tối thiểu. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành và thông qua các quyết định khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện thay thế (người được uỷ quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì cuộc họp được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau, phải đảm bảo mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp;

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này;

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

10. Biểu quyết.

- a. Trừ quy định tại Điểm b Khoản 10 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc

người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có 01 (một) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

c. Theo quy định tại Điểm d Khoản 10 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng sự tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan đó, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ tọa cuộc họp và phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và b Khoản 5 Điều 40 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

11. Công khai lợi ích. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp một thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người có liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

12. Biểu quyết đa số. Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.

13. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và có giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.

14. Biên bản họp Hội đồng quản trị.

14.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;

- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- đ. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- e. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp.
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

14.2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 14.1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

14.3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Điều 34. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 35. Người phụ trách quản trị Công ty

Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 Người phụ trách quản trị để hỗ trợ công tác quản trị tại Công ty. Người phụ trách quản trị có thể kiêm nhiệm làm thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty:

Người phụ trách quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và Cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, BKS, ĐHĐCĐ theo yêu cầu của HĐQT hoặc BKS;
- c. Tư vấn về thủ tục các cuộc họp;

- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết HĐQT phù hợp với các quy định của pháp luật;
- f. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- g. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ;
- k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

PHẦN 8. TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Điều 36. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước HĐQT và trực thuộc sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành, một số Phó giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng Giám đốc điều hành và các Phó Giám đốc hoặc Phó Tổng Giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng một nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

Điều 37. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Hội đồng quản trị.

2. Theo đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 38. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành

1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan.

Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành một mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành không quá 05 (năm) năm; có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.

3. Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
 - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty.
4. Quyền hạn và nhiệm vụ. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:
 - a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày mà không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d. Kiến nghị Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản trị nội bộ của Công ty;
 - e. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết áp dụng các hoạt động cũng như cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, tư vấn Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thu lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng của cán bộ quản lý công ty.
 - f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - g. Quyết định tiền lương và quyền lợi khác đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
 - h. Tuyển dụng lao động
 - i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - j. Trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính 05 (năm) năm;
 - k. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - l. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - m. Thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ khác do Hội đồng quản trị phân cấp, theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và pháp luật;
 - n. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Miễn nhiệm, Bãi nhiệm. Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành Công ty bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc theo quy định tại Khoản 3 Điều này.
- b. Có đơn xin từ chức
- c. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành khi đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp có quyền biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc/ Tổng Giám đốc mới thay thế.

PHẦN 9. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC (GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 39. Trách nhiệm cần trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực vì lợi ích cao nhất của Công ty và với một mức độ cần trọng mà một người thận trọng thường có khi đảm nhiệm vị trí tương đương và trong hoàn cảnh tương tự.

Điều 40. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và những cán bộ quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được phép cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh, cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, người quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên

quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn 20% của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

6. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành, người quản lý khác và những người có liên quan của họ không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

7. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 41. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, miễn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là việc kiện tụng do Công ty thực hiện khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty (hay công ty con của Công ty) với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

PHẦN 10. BAN KIỂM SOÁT

Điều 42. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty tối thiểu là 03 (ba) người và tối đa là 05 (năm)

người.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Khoản 2 Điều 17 Luật doanh nghiệp;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

- Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm trưởng ban Kiểm soát. Trưởng Ban kiểm soát là người có chuyên môn về tài chính kế toán và đáp ứng theo những tiêu chuẩn và điều kiện của pháp luật. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát và hoạt động với tư cách là Trưởng ban kiểm soát;

- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình lên Đại hội đồng cổ đông;

4. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, 2 Điều 29 Điều lệ này.

5. Trường hợp số lượng các ứng viên ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty. Việc ban kiểm soát giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi đại hội cổ đông biểu quyết bầu Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật.

6. Các Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 (năm) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.

7. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Thành viên đó không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm kiểm soát viên theo quy định tại Khoản 2 Điều này;

- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

8. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của

Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 43. Ban kiểm soát

1. Công ty phải có Ban kiểm soát và Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty.
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cổ đông;
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 (bốn mươi tám) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- g. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
- h. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và điều lệ này.

2. Thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác phải cung cấp tất cả các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Thư ký Công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao chụp các thông tin tài chính, các thông tin khác cung cấp cho các thành viên Hội đồng quản trị và bản sao các biên bản họp Hội đồng quản trị sẽ phải được cung cấp cho Kiểm soát viên vào cùng thời điểm chúng được cung cấp cho Hội đồng quản trị.

3. Sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu 02 (hai) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là 2/3 (hai phần ba) tổng số Kiểm soát viên.

4. Thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát căn cứ vào số ngày làm việc dự tính, số lượng và tính chất của công việc và mức thù lao bình quân hằng ngày của thành viên. Tổng mức thù lao và

chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Kiểm soát viên cũng sẽ được thanh toán các khoản chi phí đi lại, khách sạn và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

PHẦN 11. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Khoản 2 Điều 29 và Khoản 4 Điều 42 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại địa điểm kinh doanh chính của công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này. Việc điều tra sổ sách và hồ sơ Công ty phải tuân thủ theo khoản 5 Điều 15 của Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và bất cứ giấy tờ nào khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các giấy tờ này.

4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên webiste của Công ty.

PHẦN 12. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, buộc thôi việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với cán bộ quản lý và người lao động cũng như các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

PHẦN 13. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông.
2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.
3. Công ty không trả lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng những tài sản cụ thể (như cổ phiếu hoặc trái phiếu đã được thanh toán đầy đủ do công ty khác phát hành) và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi nghị quyết này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam và có thể thanh toán bằng séc hoặc lệnh trả tiền gửi qua bưu điện tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông thụ hưởng và trường hợp có rủi ro phát sinh (từ địa chỉ đã đăng ký của cổ đông) thì cổ đông đó phải chịu. Ngoài ra, các khoản tiền trả cổ tức hoặc các khoản tiền khác được chi trả bằng tiền mặt liên quan tới một loại cổ phiếu có thể được chi trả bằng chuyển khoản ngân hàng khi Công ty đã có thông tin chi tiết về ngân hàng của cổ đông nhằm cho phép Công ty thực hiện được việc chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của cổ đông. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán/ Trung tâm Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**PHẦN 14. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH
VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một hàng năm và kết thúc vào

ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc giấy phép kinh doanh đối với những ngành, nghề kinh doanh có điều kiện) và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (giấy phép kinh doanh) đó.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định về pháp luật kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

Điều 49. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam. Việc mở hoặc đóng các tài khoản ngân hàng sẽ do Tổng Giám đốc quyết định và báo cáo Hội đồng quản trị.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty sẽ tiến hành thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

PHẦN 15. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

4. Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên website của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và hàng quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

PHẦN 16. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 02 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán sẽ phải được đính kèm với Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

PHẦN 17. CON DẤU

Điều 53. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định số lượng, hình thức, nội dung con dấu của công ty. Công ty có trách nhiệm thông báo mẫu dấu với cơ quan đăng ký kinh doanh và con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

PHẦN 18. GIẢI THỂ CÔNG TY VÀ THANH LÝ

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- b. Không có đủ số lượng cổ đông tối thiểu theo quy định của Luật Doanh nghiệp trong thời hạn sáu tháng liên tục mà không làm thủ tục chuyển đổi loại hình doanh nghiệp.
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác.

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

3. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.

4. Thủ tục giải thể Công ty trong trường hợp quy định Điểm b và c Khoản 1 Điều này. Việc giải thể Công ty được thực hiện theo quy định sau đây:

a. Thông qua quyết định giải thể Công ty, Quyết định giải thể Công ty phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- Lý do giải thể;
- Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của Công ty; thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không được vượt quá sáu tháng, kể từ ngày thông qua quyết định giải thể;

- Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động;

- Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty;

b. Hội đồng quản trị trực tiếp tổ chức thanh lý tài sản Công ty.

Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp, đăng quyết định giải thể trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh và văn phòng đại diện của doanh nghiệp;

Trường hợp doanh nghiệp còn nghĩa vụ tài chính chưa thanh toán thì phải gửi kèm theo quyết định giải thể phương án giải quyết nợ đến các chủ nợ, người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Thông báo phải có tên, địa chỉ của chủ nợ, số nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức thanh toán số nợ đó, cách thức và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ.

c. Các khoản nợ của doanh nghiệp được thanh toán theo thứ tự sau:

- Các khoản nợ tiền lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

- Các khoản nợ khác;

- Sau khi thanh toán hết các khoản nợ và chi phí giải thể doanh nghiệp, phần còn lại chia cho các cổ đông theo tỷ lệ sở hữu cổ phần.

5. Phá sản

Việc phá sản doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của Luật phá sản.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu tháng sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số

nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;

Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

PHẦN 19. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền của các cổ đông phát sinh từ Điều lệ hay từ bất cứ quyền hoặc nghĩa vụ do Luật Doanh nghiệp hay các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định, giữa:

- a. Cổ đông với Công ty; hoặc
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) hay người điều hành khác.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án có thẩm quyền để giải quyết.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

PHẦN 20. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

PHẦN 21. HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 phần 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Nhà Đất Việt nhất trí thông qua ngày tháng năm 2025 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên tại trụ sở chính Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty;
3. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 (một phần hai) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÀ ĐẤT VIỆT
CHỦ TỊCH HĐQT

Bùi Quang Minh



Số: .../NQ-ĐHĐCĐ-VPRO

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2025



DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÀ ĐẤT VIỆT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư Nhà đất Việt ;
- Căn cứ các Báo cáo và Tờ trình do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đệ trình trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết số .../BB-ĐHĐCĐ ngày .../.../2025 và Biên bản họp số .../2025/BB-ĐHĐCĐ ngày .../.../2025 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư Nhà đất Việt.

QUYẾT NGHỊ



- Điều 1.** Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024.
- Điều 2.** Thông qua Tờ trình của Ban Tổng giám đốc về kế hoạch kinh doanh năm 2025
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024.
- Điều 4.** Thông qua Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.
- Điều 5.** Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025.
- Điều 6.** Thông qua Tờ trình thông qua mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
- Điều 7.** Thông qua Tờ trình về việc quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2024; Dự kiến thù lao HĐQT, BKS năm 2025
- Điều 8.** Thông qua Tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty.
- Địa chỉ trụ sở chính hiện tại: Số 2A, phố Đỗ Quang, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam
 - Địa chỉ trụ sở chính dự kiến thay đổi: Khu dịch vụ 2, Tầng 6, Tòa nhà The Golden Palm, Số 21 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điều 9.** Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 10. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BDH;
- CBTT, website;
- Lưu: HĐQT, VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

BÙI QUANG MINH

